

Số: 77/2022/QĐST-HNGĐ

Lục Yên, ngày 07 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2022, giữa:

Anh **Phạm Ngọc H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái

Chị **Hoàng Thị N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Tổ 06, thị trấn Y, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 357; 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 147; 212 và 213 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Phạm Ngọc H và chị Hoàng Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Phạm Ngọc H và chị Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Hoàng Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Thùy C, sinh ngày 03/02/2020.

Anh Phạm Ngọc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền: 2.000.000^d/tháng (hai triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 06/2022 trở đi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền cấp dưỡng nêu trên) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: anh Phạm Ngọc H nhận chịu số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và phải chịu số tiền 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0002338 ngày 17/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận anh H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Trần Đăng Ninh

